TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 581/2023/HS-ST
Ngày: 12-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Thẩm phán: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Huỳnh
2. Ông Nguyễn Thành Châu
3. Ông Nguyễn Đình Cương

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 894/2023/TLST-HS, ngày 02/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5564/2023/QĐXXST-HS ngày 27/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Triệu Quang Đ; Sinh ngày: 24/11/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: số A khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ E, chung cư B, số D đường V, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: vũ công; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu P và bà Nguyễn Thị Kim A; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 25/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 10/01/2018 chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Tạm giam từ ngày 04/01/2023 (Có mặt)

2. Trần Văn L; Sinh ngày: 16/6/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: số H đường L, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ E, chung cư B, số D đường V, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giam từ ngày 04/01/2023 (Có mặt)

3. Nguyễn Phúc H; Sinh ngày: 07/5/1990 tại tỉnh K; Nơi đăng ký HKTT: số N đường L tỉnh 5, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc M; Chưa có vợ, con; Tiền sự: không

Tiền án: Ngày 04/4/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 06/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tạm giam từ ngày 04/01/2023 (Có mặt)

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Triệu Quang Đ: Ông Nguyễn Văn T, là Luật sư của Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Văn L: Bà Lê Thị Minh N1, là Luật sư của Công ty L3, thuộc Liên đoàn Luật sư Việt Nam (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Lan A, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
HKTT: A L, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 04/01/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1 phối hợp Công an phường Cô Giang, Quận 1 kiểm tra an ninh trật tự tại chung cư B, số D đường V, phường Cô Giang, Quận 1 phát hiện Triệu Quang Đ đi ra từ thang máy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Đ thừa nhận có sử dụng ma túy và hiện đang ở tại căn hộ E, lầu 5 chung cư B nên tiến hành kiểm tra hành chính. Tại đây, có mặt Trần Văn L và Nguyễn Phúc H. Đ khai nhận trong căn hộ có ma túy và chỉ nơi cất giấu, cụ thể:

- Tại phòng ngủ đối diện cửa ra vào căn hộ, trên giường có 01 túi xách, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,1790 gam, loại Methamphetamine).

- Tại phòng ngủ bên phải hướng từ cửa ra vào căn hộ:

* Trên đầu giường bên trái có 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 13,0871 gam, loại Methamphetamine).

* Trên giường có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,4384 gam, loại Methamphetamine).

Công an yêu cầu Trần Văn L mở túi xách đang cầm trên tay để kiểm tra thì phát hiện 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,5886 gam, loại Methamphetamine).

Cùng thời điểm, Nguyễn Phúc H thừa nhận và giao nộp 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được cất giấu tại lan can ngoài cửa sổ căn hộ (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 24,9450 gam, loại Methamphetamine).

Tại tầng hầm B2 của chung cư B, tổ công tác còn phát hiện Lê Thị Lan A vừa từ căn hộ 05.07 (nơi Đ ở) đi xuống, A khai nhận có sử dụng ma túy nên tổ công tác đã yêu cầu A về trụ sở làm rõ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Quang Đ tại căn hộ E, chung cư B, số D đường V, phường Cô Giang, Quận 1 thu giữ 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử, một số gói nylon chưa qua sử dụng và 10.000.000 đồng tiền Việt Nam. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn L tại nhà số B đường L, phường Bình Thuận, Quận 7. Kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Kết quả xét nghiệm ma túy: Triệu Quang Đ, Trần Văn L, Nguyễn Phúc H và Lê Thị Lan A đều dương tính với chất ma túy.

Toàn bộ số ma túy bị thu giữ được đưa đi giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 527/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Triệu Quang Đ, Trần Văn L, Nguyễn Phúc H khai nhận như sau:

Triệu Quang Đ và Trần Văn L có quan hệ đồng giới từ tháng 10/2022 đến ngày 27/12/2022 và cả hai chuyển đến ở chung tại căn hộ E, chung cư B, số D đuồng V, phường Cô Giang, Quận 1. Thông qua bạn bè, Đ biết vợ, chồng tên C và V (không rõ lai lịch) có mua bán ma túy. Đến đầu tháng 11/2022, do không có việc làm ổn định nên Đ bắt đầu mua ma túy về bán lại kiếm lời. Đ liên hệ với vợ chồng C, V qua số điện thoại 0898063024 đặt mua ma túy được 03 lần, mỗi lần Đ mua 150 gam ma túy đá với giá 50.000.000 đồng tại trước khu vực chung cư T, Quận H và gặp vợ chồng C, V để lấy ma túy, sau đó trả tiền mặt. Số ma túy mua được, Đ mang về căn hộ 05.07 chung cư B cất giấu để bán cho người khác.

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/01/2023, Đ nhắn tin cho L lấy "6s" (tức 0,6 gam) ma túy đá mang xuống trước chung cư B bán cho một thanh niên không rõ lai lịch và nhận 500.000 đồng. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, bạn của Đ là Lê Thị Lan A đến căn hộ của Đ chơi, lúc này Nguyễn Phúc H cũng đến gặp Đ và hỏi mua 25 gam ma túy đá với giá 10.000.000 đồng và đưa trước 500.000 đồng. Đ đi qua phòng ngủ lớn lấy 03 gói ma túy đá (02 gói ma túy đá lớn và 01 gói ma túy đá nhỏ) để đưa cho H gói ma túy nhỏ khối lượng 25 gam và đặt 02 gói ma túy đá lớn ở trên giường với mục đích chờ có ai hỏi mua thì sẽ bán rồi đi xuống tầng trệt thì bị Công an kiểm tra.

Tại Căn hộ chung cư B còn lại A, H, L. Do không thấy Đ quay lại nên A ra về. Lúc này, H chỉ mua gói ma túy đá nhỏ 25 gam nên đã sang phòng đưa cho L 9.500.000 đồng để trả tiền ma túy cho Đ, còn 02 cái gói ma túy lớn H không mua nên đưa cho L cất giữ. Khi Công an đưa Đ lên căn hộ E để kiểm tra, H đem gói ma túy mới mua của Đ giấu ngoài lan can cửa sổ. Qua kiểm tra, Đ và H tự giác giao nộp ma túy cho Cơ quan Công an thu giữ như nêu trên.

Trần Văn L khai phù hợp với Triệu Quang Đ về thời gian chuyển đến ở chung và L phụ giúp Đ giao ma túy cho khách. Khi có khách hỏi mua ma túy, Đ tự phân chia sau đó hẹn khách tới chung cư Đ ở và nói L mang ma túy xuống cho khách và nhận

tiền mặt. Đ không trả tiền công, chỉ bao ăn uống và thỉnh thoảng cho tiền L từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đối với số ma túy thu giữ trong túi xách của L có khối lượng 5,5886g loại Methamphetamine, do Đ bỏ vào túi xách của L khi nào có khách hỏi mua, Đ nhắn tin cho L giao.

Nguyễn Phúc H khai nhận: Thông qua bạn bè, H biết Đ có bán ma túy đá nên đã liên hệ mua ma túy của Đ với mục đích bán lại để kiếm lời. Ngày 04/01/2023 tại căn hộ 05.07 chung cư B, H mua của Đ 25 gam ma túy đá nhưng chưa kịp bán thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó, H có mua ma túy của Đ một lần với giá 10.000.000 đồng sau đó mang về bán cho khách, thu lời số tiền 2.000.000 đồng, H dùng tiêu xài cá nhân. Lời khai của H phù hợp với lời khai của Đ.

Tại bản Cáo trạng số 473/CT-VKS-P1 ngày 06/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Triệu Quang Đ và Trần Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251; Bị cáo Nguyễn Phúc H bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, xét các bị cáo Triệu Quang Đ và Trần Văn L phạm tội hai lần trở lên; các bị cáo Triệu Quang Đ, Trần Văn L và Nguyễn Phúc H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nên đề nghị

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Triệu Quang Đ 20 năm tù, phạt bị cáo 20.000.000 đồng; bị cáo Trần Văn L 20 năm tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H từ 10 năm tù đến 12 năm tù và phạt bị cáo 5.000.000 đồng, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, các vật chứng khác xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Triệu Quang Đ thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát và miễn giảm hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn L trình bày: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát và miễn giảm hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo Triệu Quang Đ, Nguyễn Phúc H trình bày đang bị nhiễm HIV.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, các bị cáo Triệu Quang Đ, Trần Văn L và Nguyễn Phúc H không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Triệu Quang Đ, Trần Văn L và Nguyễn Phúc H tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Triệu Quang Đ đã mua bán ma túy của vợ chồng C, V (không rõ lai lịch) tại khu vực chung cư T, Quận H, sau đó Đ đem ma túy về căn hộ 05.07 chung cư B cất giấu để bán cho các đối tượng có nhu cầu mua ma túy. Khi có khách hỏi mua thì Đ phân chia nhỏ ma túy ra, hẹn tới chung cư B rồi kêu Trần Văn L giao ma túy cho khách và nhận tiền mặt.

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 04/01/2023, tại chung cư B, số D đường V, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1 phối hợp với Công an phường Cô Giang, Quận 1 kiểm tra an ninh trật tự kiểm tra, phát hiện tại phòng ngủ đối diện cửa ra vào căn hộ, trên giường có 01 túi xách, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,1790 gam, loại Methamphetamine. Trên đầu giường bên trái tại phòng ngủ bên phải hướng từ cửa ra vào căn hộ có 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 13,0871 gam, loại Methamphetamine; Trên giường có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,4384 gam, loại Methamphetamine. Trong túi xách của Trần Văn L đang cầm trên tay có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,5886 gam, loại Methamphetamine. Tại lan can ngoài cửa sổ căn hộ có 01 gói nylon tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 24,9450 gam, loại Methamphetamine.

Triệu Quang Đ đã có hành vi cất giấu ma túy để bán lại cho Nguyễn Phúc H nhằm kiếm lời. Do đó Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy bị bắt quả tang khi khám xét căn hộ chung cư của Đ và số ma túy Đ bán cho Nguyễn Phúc H, tổng cộng là 146,2381 gam, loại Methamphetamine.

Trần Văn L biết rõ Triệu Quang Đ mua bán ma túy nhưng vẫn tham gia giúp sức cho Đ giao ma túy cho khách. Mặc dù L không được Đ trả tiền công nhưng được Đ

bao ăn, bao uống, thỉnh thoảng L được Đ cho từ 500.000 đồng – 1.000.000 đồng. Khi Công an khám xét căn hộ của Đ thì phát hiện L đang cất giấu 146,2381 gam, loại Methamphetamine ma túy cho Đ. Do đó, L cũng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy này.

Hành vi của Triệu Quang Đ và Trần Văn L đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nguyễn Phúc H thông qua mạng xã hội biết Triệu Quang Đ có bán ma túy nên đã liên hệ với Đ mua ma túy về bán lại nhằm kiếm lời. Vào ngày 04/01/2023, Nguyễn Phúc H hỏi mua 25 gam ma túy nên Đ đi vào phòng lấy 1 gói ma túy nhỏ đưa cho H. Khi Công an vào kiểm tra, H đã đem gói ma túy mới mua của Đ cất giấu ngoài lan can cửa sổ, sau đó H đã giao nộp lại số ma túy này cho Công an, qua giám định gói ma túy có khối lượng 24,9450 gam, loại Methamphetamine. Do đó bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 24,9450 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 04/4/2017, Nguyễn Phúc H bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Ngày 06/8/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 27/5/2020 bị cáo đã thi hành xong phần dân sự của bản án này.

Đến ngày 04/01/2023 bị cáo H lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Như vậy bị cáo H có 1 tiền án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, mà lại phạm tội rất nghiêm trọng, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

Hành vi của Nguyễn Phúc H đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng phạt, nhưng đã bất chấp hậu quả, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt bị cáo Triệu Quang Đ số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo Trần Văn L 5.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Phúc H 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Triệu Quang Đ và Trần Văn L đã phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Triệu Quang Đ, Trần Văn L và Nguyễn Phúc H đều thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Các Triệu Quang Đ và Nguyễn Phúc H đang bị nhiễm HIV nên áp dụng thêm cho các bị cáo này tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Triệu Quang Đ có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 05 gói niêm phong ghi chữ "Vụ 127(527)/Gói 1, 2, 3, 5", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Lê Thị H3, Điều tra viên Nguyễn Minh K, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, đây là các vật cấm lưu hành; 01 túi xách màu xám đen, 01 hộp nhựa màu trắng, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy chưa sử dụng là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- 03 điện thoại di động hiệu Iphone (gồm màu xanh, màu trắng và màu đen) bị cáo Triệu Quang Đ dùng để liên lạc với người thân và mua bán ma túy; 01 loa nghe nhạc, 01 cân điện tử là vật còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 59C4-133.92, qua xác minh, chủ sở hữu là Triệu Quang Đ, bị cáo khai sử dụng xe trên làm phương tiện đi lại, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Tiền Việt Nam: 12.000.000 đồng là tiền Đ có được từ việc Đ mua bán ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bị cáo Trần Văn L dùng để liên lạc với người thân và mua bán ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 túi xách màu nâu của bị cáo L dùng để cất đồ cá nhân nhưng Triệu Quang Đ đã sử dụng để giấu ma túy giao cho người mua nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo L, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone bị cáo Nguyễn Phúc H dùng để liên lạc với người thân và mua bán ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 59H1-261.93, Qua xác minh xe do Nguyễn Chánh T1 đứng tên chủ sở hữu. Anh T1 trình bày không quen biết với Nguyễn Phúc H và ngày 17/4/2021 đã lập hợp đồng ủy quyền cho Phạm Thanh P1 quản lý và mua bán chiếc xe trên. Sau đó, P1 đã bán cho một người (không rõ lai lịch) vào năm 2021 và hiện không lưu giữ giấy tờ mua bán xe. Nguyễn Phúc H trình bày đã mua lại chiếc xe từ một người không rõ lai lịch vào khoảng năm 2022. Vào ngày 04/01/2023, H điều khiển xe biển số 59H1-261.93 đến nơi ở của Triệu Quang Đ để mua ma túy thì bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết, do đó đăng trên phương tiện truyền thông đại chúng, trong vòng 01 tháng nếu không có ai đến nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng bị cáo H có được từ việc mua bán ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với Lê Thị Lan A: A khai nhận khi đến nhà Đ chơi, A thấy Đ và H trao đổi với nhau bằng các tiếng lóng nên A không biết nội dung cụ thể là gì, còn các gói tinh thể mà Đ cầm qua phòng nơi H và A đang ngồi thì A không biết là ma túy. Khi được mời về làm việc A mới biết Đ và H trao đổi mua bán ma túy. Kết quả test ma túy dương tính, A trình bày ngày 04/01/2023, trong lúc Đ đi xuống tầng trệt chung cư để đón H lên căn hộ thì A thấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng nên đã lén sử dụng. Việc A sử dụng ma túy tại căn hộ E không ai biết. Lời khai của A phù hợp với lời khai của L, Đ và H. Do xác định A không có liên quan đến hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Đ, L và H nên Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Công an phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định.

[7] Lập luận trên là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và 1 phần lời bào chữa của các Luật sư.

[8] Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện ngày giờ bắt đầu lập biên bản là vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 04/01/2023 và kết thúc lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày, tuy nhiên tại phần tóm tắt nội dung hành vi phạm tội trong biên bản (trang 2) lại thể hiện "Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/01/2023…" là không chính xác.

Đồng thời tại Cáo trạng số 473/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 06/9/2023 thể hiện ngày bắt của các bị cáo là ngày 14/01/2023. Ngày 28/9/2023 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 412/2023/HSST-QĐ đề nghị xác định lại ngày tạm giữ, tạm giam của các bị cáo.

Tuy nhiên, ngày 05/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xác định lại ngày tạm giữ, tạm giam của các bị cáo, mà ban hành công văn số 265/CV-VKS-P1 trả lời: "Cáo trạng thể hiện các bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2023 theo Lệnh tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp, do đó khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật phải tính từ ngày tội phạm được phát hiện, bắt giữ là ngày 04/01/2023 theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang".

Hội đồng xét xử nhận thấy Cáo trạng không căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang mà dựa vào Lệnh tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra, để xác định ngày bắt của các bị cáo là ngày 14/01/2023 là không chính xác.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Triệu Quang Đ** 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023.

Buộc bị cáo Triệu Quang Đ nộp phạt số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

* Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023.

Buộc bị cáo Trần Văn L nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

* Căn cứ điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phúc H** 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023.

Buộc bị cáo Nguyễn Phúc H nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

* Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi chữ "Vụ 127(527)/Gói 1", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Lê Thị H3 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định

- 01 gói niêm phong ghi chữ "Vụ 127(527)/Gói 2", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Lê Thị H3 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định

- 01 gói niêm phong ghi chữ "Vụ 127(527)/Gói 3", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Lê Thị H3 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định

- 01 gói niêm phong ghi chữ "Vụ 127(527)/Gói 4", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Lê Thị H3 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định

- 01 gói niêm phong ghi chữ "Vụ 127(527)/Gói 5", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Lê Thị H3 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định

- 01 túi xách màu đen, 01 hộp nhựa màu trắng

- 01 túi xách màu nâu

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng, trên khay sim có số 359984545547459 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, Imei khay sim: 359984545547459, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng, trên khay sim có số 357270096093891 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, Imei khay sim: 357270096093891, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng, trên khay sim có số 356556103164837 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, Imei khay sim: 356556103164837, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng, trên khay sim có số 353652734936876 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei khay sim: 353652734936876, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng (khay sim không Imei, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 loa nghe nhạc (không hiệu, cũ hỏng)

- 01 cân điện tử

- Số tiền 12.000.000 đồng (Theo Giấy nộp tiền ngày 10/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh nộp tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Số tiền 2.000.000 đồng (Theo Giấy nộp tiền ngày 10/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh nộp tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại cho bị cáo Triệu Quang Đ: 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: SH150I; Dung tích xilanh: 156.9; BS: 59C4-133.92; SK: RLHKF4209NY100876; SM: KF42E0042880 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

Trả lại cho bị cáo Trần Văn L: Số tiền 1.000.000 đồng (Theo Giấy nộp tiền ngày 10/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh nộp tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh)

Đăng trên phương tiện truyền thông đại chúng, trong vòng 01 tháng nếu không có ai đến nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: PIAGGIO; Số loại: VESPA S125; Dung tích xilanh: 124; BS: 59H1-261.93; SK: RP8M66301CV003701; SM: M665M4050464 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/438 ngày 23/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bàn án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Uyên Thy

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam; (3)
- Đương sự; (3)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (3)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ. (35) (11)